

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HOÀ
Số: 07 / 2024/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Khánh Hòa, ngày 11 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;



Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3665/TTr-SXD ngày 24/10/2023, Văn bản số 111/Q.../SXĐ-KTQH ngày 29.../3.../2024 và Báo cáo thẩm định số 177/BC-STP ngày 06/9/2023 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21.. tháng 4. năm 2024 và thay thế Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Luật Xây dựng và Luật Quy hoạch đô thị.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính Phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài Phát thanh – Truyền hình Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Các phòng: TH, KT, KGVX, XDNĐ;
- Lưu: VT, CN, TV, MX. 40

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuấn

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số .0.7./2024/QĐ-UBND ngày 11./.4./2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết một số nội dung về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án (bao gồm điều chỉnh) quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn (sau đây gọi tắt là quy hoạch đô thị và nông thôn); quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Các nội dung khác liên quan không nêu tại quy định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan Nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Các loại quy hoạch đô thị và nông thôn

Các loại quy hoạch đô thị và nông thôn bao gồm:

a) Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện.

b) Quy hoạch đô thị (thuộc phạm vi ranh giới hành chính của thành phố, thị xã, thị trấn và đô thị mới), gồm:

- Quy hoạch chung: được lập cho thành phố, thị xã, thị trấn và đô thị mới (dự kiến là thị xã, thành phố, thị trấn).

- Quy hoạch phân khu: được lập cho các khu vực trong thành phố, thị xã và đô thị mới.

- Quy hoạch chi tiết: được lập cho khu vực theo yêu cầu phát triển, quản lý đô thị hoặc nhu cầu đầu tư xây dựng.

- Quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn (Quy hoạch tổng mặt bằng) được lập đối với các lô đất có quy mô nhỏ, đáp ứng các điều kiện sau:

+ Lô đất do một chủ đầu tư thực hiện hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức lập;

+ Có quy mô sử dụng đất nhỏ hơn 2 ha đối với dự án đầu tư xây dựng nhà chung cư, khu chung cư hoặc có quy mô sử dụng đất nhỏ hơn 10 ha đối với dự án đầu tư xây dựng nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp hoặc công trình hạ tầng kỹ thuật (trừ công trình hạ tầng kỹ thuật theo tuyến) được xác định theo quy hoạch chung đô thị hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành đã được phê duyệt hoặc có quy mô sử dụng đất nhỏ hơn 5 ha đối với các trường hợp còn lại;

+ Trong khu vực đã có quy hoạch phân khu được phê duyệt hoặc đã có quy hoạch chung được phê duyệt đối với khu vực không yêu cầu lập quy hoạch phân khu.

c) Quy hoạch xây dựng khu chức năng, gồm:

- Quy hoạch chung xây dựng: được lập cho khu chức năng có quy mô từ 500 ha trở lên.

- Quy hoạch phân khu xây dựng: được lập cho các khu vực trong khu chức năng đã có quy hoạch chung xây dựng được phê duyệt, các khu chức năng có quy mô dưới 500 ha và các khu vực chức năng có quy mô trên 500 ha được xác định trong quy hoạch chung đô thị đã được phê duyệt, theo yêu cầu quản lý và phát triển.

- Quy hoạch chi tiết xây dựng: được lập cho các khu vực trong khu chức năng khi thực hiện đầu tư xây dựng, cụ thể hóa quy hoạch chung, quy hoạch phân khu liên quan đã được phê duyệt.

- Quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy trình rút gọn (Quy hoạch tổng mặt bằng) được lập đối với các lô đất có quy mô nhỏ, đáp ứng các điều kiện sau:

+ Lô đất do một chủ đầu tư thực hiện hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức lập;

+ Có quy mô sử dụng đất nhỏ hơn 2 ha đối với dự án đầu tư xây dựng nhà chung cư, khu chung cư hoặc có quy mô sử dụng đất nhỏ hơn 10 ha đối với dự án đầu tư xây dựng nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp hoặc công trình hạ tầng kỹ thuật (trừ công trình hạ tầng kỹ thuật theo tuyến) được xác định theo quy hoạch chung xây dựng hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành đã được phê duyệt hoặc có quy mô sử dụng đất nhỏ hơn 5 ha đối với các trường hợp còn lại;

+ Trong khu vực đã có quy hoạch phân khu xây dựng được phê duyệt.

d) Quy hoạch nông thôn (được lập cho đối tượng là xã và điểm dân cư nông thôn), gồm:

- Quy hoạch chung xây dựng xã: được lập cho toàn bộ ranh giới hành chính của xã.

- Quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn: gồm trung tâm xã, khu dân cư, khu vực chức năng khác trên địa bàn xã.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Phân cấp trách nhiệm, giao nhiệm vụ tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Sở Xây dựng lập nhiệm vụ, đồ án:

a) Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện.

b) Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, Quy hoạch chung đô thị mới có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là 02 huyện) trở lên thuộc thẩm quyền tổ chức lập của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh; trừ các quy hoạch chung xây dựng khu chức năng quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

c) Quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đối với các khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của 02 huyện trở lên; trừ các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết quy định tại khoản 2 và khoản 6 Điều này.

d) Các quy hoạch đô thị và nông thôn khác do UBND tỉnh giao; trừ quy hoạch quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 6 Điều này.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong lập nhiệm vụ, đồ án:

a) Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, quy hoạch chung xây dựng khu công nghiệp.

b) Quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng, khu vực chức năng khác trong Khu kinh tế Vân Phong và Khu công nghiệp.

c) Quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng, khu vực chức năng khác trong Khu kinh tế Vân Phong, khu công nghiệp đối với trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư dự án.

3. UBND các thành phố thuộc tỉnh, thị xã tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án:

a) Quy hoạch chung thành phố, thị xã; Quy hoạch chung đô thị mới dự kiến hình thành trên phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý được Cơ quan có thẩm quyền phân cấp và UBND tỉnh giao.

b) Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý; trừ các quy hoạch quy định tại khoản 2 và khoản 6 Điều này.

c) Các quy hoạch đô thị và nông thôn khác do UBND tỉnh giao, ủy quyền.

4. UBND các huyện tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án:

a) Quy hoạch xây dựng vùng huyện.

b) Quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết thị trấn;

c) Quy hoạch chung đô thị mới dự kiến hình thành trên phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý được Cơ quan có thẩm quyền phân cấp và UBND tỉnh giao; quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đô thị trong khu vực dự kiến hình thành đô thị mới (theo quy hoạch chung đô thị mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt) thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý; trừ các quy hoạch quy định tại khoản 2 và khoản 6 Điều này.

d) Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng; quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng, khu vực chức năng khác (được xác định trong Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chung đô thị mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt); trừ các quy hoạch quy định tại khoản 2 và khoản 6 Điều này.

e) Các quy hoạch đô thị và nông thôn khác do UBND tỉnh giao, ủy quyền.

5. UBND các xã tổ chức việc lập nhiệm vụ, đồ án:

a) Quy hoạch chung xây dựng xã.

b) Quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn trên địa bàn do mình quản lý; trừ các quy hoạch chi tiết xây dựng quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 6 Điều này.

6. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết khu vực được giao đầu tư.

Điều 4. Thẩm quyền thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Sở Xây dựng chủ trì thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh; tham mưu cho UBND tỉnh trình Bộ Xây dựng thẩm định đối với nhiệm vụ, đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ được giao tổ chức lập; phối hợp với các cơ quan được giao tổ chức lập quy hoạch khác trong việc lấy ý kiến theo quy định hoặc trình Bộ Xây dựng thẩm định các quy hoạch này; trừ quy hoạch quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Phòng chuyên môn thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong chủ trì thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tham mưu cho UBND tỉnh trình Bộ Xây dựng thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chung Khu kinh tế Vân Phong và những đồ án quy hoạch liên quan (thuộc phạm vi được giao quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong) cần lấy ý kiến Bộ Xây dựng theo quy định.

3. Phòng Quản lý đô thị thành phố thuộc tỉnh, thị xã chủ trì thẩm định và trình UBND thành phố thuộc tỉnh, thị xã phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND thị xã, thành phố.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị của huyện chủ trì thẩm định và trình UBND huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND huyện.

Điều 5. Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn

1. UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án:

a) Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện;

b) Quy hoạch chung thành phố (trừ thành phố Nha Trang là đô thị loại I), thị xã, thị trấn, đô thị mới có quy mô dân số dự báo nhỏ hơn đô thị loại III; quy hoạch chung xây dựng khu chức năng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

c) Quy hoạch phân khu trong phạm vi địa giới hành chính thành phố Nha Trang; quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết các khu vực có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới hành chính của 02 huyện trở lên; quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và quy hoạch tổng mặt bằng các khu vực trong đô thị mới, trừ quy hoạch chi tiết và quy hoạch tổng mặt bằng quy định tại điểm b khoản 2 Điều này; quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng, các khu vực chức năng trong Khu kinh tế Vân Phong và Khu công nghiệp.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong phê duyệt nhiệm vụ và đồ án:

a) Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu của Khu công nghiệp, các khu vực chức năng trong Khu kinh tế Vân Phong trên cơ sở đồ án quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt. Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong khi tiến hành phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu nêu trên theo phân cấp phải đảm bảo tuân thủ các quy định về căn cứ, nguyên tắc, điều kiện điều chỉnh cục bộ, nội dung điều chỉnh cục bộ và trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại pháp luật quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; các nội dung điều chỉnh không làm thay đổi tính chất, chức năng, quy mô, ranh giới, định hướng phát triển chung của khu vực thực hiện điều chỉnh; tuân thủ quy chuẩn về quy hoạch xây dựng và các quy chuẩn khác có liên quan.

b) Quy hoạch chi tiết và quy hoạch tổng mặt bằng dự án đầu tư trong Khu công nghiệp, khu vực chức năng trong Khu kinh tế Vân Phong.

c) Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tổ chức phê duyệt quy hoạch theo phân cấp sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng; báo cáo kết quả thực hiện theo hình thức gửi Quyết định phê duyệt quy hoạch (bao gồm điều chỉnh cục bộ) về UBND tỉnh, Sở Xây dựng.

3. UBND các thành phố thuộc tỉnh, thị xã phê duyệt nhiệm vụ và đồ án:

a) Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và quy hoạch tổng mặt bằng trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý; trừ các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

b) Quy hoạch nông thôn trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

c) Các quy hoạch do UBND tỉnh ủy quyền theo quy định của pháp luật.

d) UBND các thành phố thuộc tỉnh, thị xã tổ chức phê duyệt quy hoạch theo phân cấp sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng; báo cáo kết quả thực hiện theo hình thức gửi Quyết định phê duyệt quy hoạch (bao gồm điều chỉnh cục bộ) về UBND tỉnh, Sở Xây dựng.

4. UBND các huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án:

a) Quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng các khu vực trong thị trấn; quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng và quy hoạch nông thôn trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý; trừ các quy hoạch quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

b) Các quy hoạch do UBND tỉnh ủy quyền theo quy định của pháp luật.

c) UBND các huyện tổ chức phê duyệt quy hoạch theo phân cấp sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng; báo cáo kết quả thực hiện theo hình thức gửi Quyết định phê duyệt quy hoạch (bao gồm điều chỉnh cục bộ) về UBND tỉnh, Sở Xây dựng.

Điều 6. Công bố công khai quy hoạch

1. Trách nhiệm công bố công khai quy hoạch:

a) UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm công bố công khai quy hoạch được lập cho các khu vực thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, các cơ quan được UBND tỉnh giao tổ chức lập quy hoạch và các chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp huyện và UBND cấp xã công bố công khai quy hoạch trong phạm vi ranh giới khu kinh tế và khu công nghiệp, phạm vi được giao tổ chức lập quy hoạch, dự án do mình làm chủ đầu tư.

2. Nội dung công bố công khai quy hoạch bao gồm toàn bộ nội dung của đồ án quy hoạch và quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đã được ban hành, trừ những nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước.

3. Thời hạn và hình thức công bố quy hoạch thực hiện theo các quy định hiện hành về quy hoạch đô thị và nông thôn.

Điều 7. Cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Các Sở quản lý chuyên ngành tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn quy định tại Điều 3 chủ trì giúp UBND tỉnh cung cấp thông tin quy hoạch khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu đối với quy hoạch đô thị và nông thôn do UBND tỉnh phê duyệt.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong có trách nhiệm cung cấp thông tin quy hoạch trong khu công nghiệp, khu kinh tế khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

3. UBND huyện, thị xã, thành phố cung cấp thông tin quy hoạch trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

Điều 8. Lưu trữ hồ sơ

Hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đã được phê duyệt gồm: Thuyết minh tổng hợp, các bản vẽ đúng tỷ lệ theo quy định, file nội dung thuyết minh và bản vẽ được lưu trữ tại các cơ quan sau:

1. Hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ được lưu trữ tại UBND tỉnh, Sở Xây dựng, UBND cấp huyện có liên quan và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong (đối với đồ án quy hoạch thuộc địa bàn Khu kinh tế Vân Phong).

2. Hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh được lưu trữ tại Sở Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện, phòng chuyên môn được giao quản lý quy hoạch thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã có liên quan và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong (đối với đồ án quy hoạch thuộc địa bàn Khu kinh tế Vân Phong).

3. Hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong được lưu trữ tại Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, Văn phòng UBND cấp huyện và phòng chuyên môn được giao quản lý quy hoạch thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã có liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Quy định chuyển tiếp

1. Sau ngày Quy định này có hiệu lực, các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn đang được lập, chưa hoàn thành phải rà soát và tổ chức thực hiện theo Quy định này trước khi trình thẩm định.

2. Các nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn đã được thẩm định, đang trình phê duyệt thì tiếp tục thực hiện theo quy định phân cấp tại Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh.

3. Các quy hoạch đô thị và nông thôn đã phê duyệt nhiệm vụ, đang tổ chức lập đồ án thì không phải điều chỉnh lại hồ sơ nhiệm vụ đã được phê duyệt theo thẩm quyền phân cấp tại Quy định này; việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đồ án phải được rà soát và thực hiện theo phân cấp tại Quy định này trước khi trình thẩm định.

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị được phân cấp chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo phù hợp quy định pháp luật có liên quan và chịu trách nhiệm rà soát, xử lý những nội dung liên quan các quy hoạch được phân cấp phê duyệt này.

2. Sở Xây dựng chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định này; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo định kỳ hàng năm.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối bố trí vốn đầu tư công để tổ chức thực hiện các quy hoạch đô thị và nông thôn sử dụng nguồn vốn đầu tư công phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương, phân cấp nhiệm vụ chi, hướng dẫn của Chính phủ và quy định của pháp luật.

4. Trên cơ sở dự toán do các cơ quan, đơn vị có liên quan lập, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối theo khả năng ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thường xuyên để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố, điều chỉnh quy hoạch mà đến thời điểm Nghị quyết 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội có hiệu lực thi hành chưa được bố trí vốn để thực hiện; hướng dẫn việc sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) cho công tác lập, tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị và nông thôn.

5. Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong:

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện quy định này đối với các dự án đầu tư xây dựng thuộc phạm vi được giao quản lý; chịu trách nhiệm chủ trì rà soát, xử lý những nội dung liên quan các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền được giao quản lý.

- Tổng hợp tình hình quản lý quy hoạch xây dựng và việc thực hiện Quy định này trong phạm vi được giao quản lý, báo cáo về Sở Xây dựng và UBND tỉnh định kỳ 06 tháng và 01 năm.

- Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý theo quy định để tiến tới phủ kín quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao tại quy định này.

6. UBND các huyện, thị xã và thành phố:

- Tổng hợp tình hình quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn, việc thực hiện Quy định này trên địa bàn, báo cáo về Sở Xây dựng và UBND tỉnh định kỳ 06 tháng và 01 năm.

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao tại quy định này.

7. Các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến quy hoạch đô thị và nông thôn có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình khi cơ quan quản lý quy hoạch các cấp có yêu cầu.

8. Các Sở ban ngành và UBND các cấp có trách nhiệm rà soát, đối chiếu với chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý để triển khai thực hiện Quy định này.

9. Các cơ quan, đơn vị được phân cấp chủ động rà soát, bố trí đảm bảo điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và điều kiện khác để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

10. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, UBND các cấp, thông tin kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

